CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Quốc tế Hoàng Gia

Ngày 30/06/2025	4,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.2%	**39.4%**	**35.3%**

DT thuần
Q2/25
47.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 18.1| 62.0%
YoY: ▲ 11.4| 31.7%

LN thuần
Q2/25
10.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 19.3| 208%
YoY: ▲ 11.9| 632%

LN sau thuế
Q2/25
9.91
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 19.3| 206%
YoY: ▲ 11.8| 624%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
33.2%
YoY: +/-▲ 44.3%

ROE (TTM)
Q2/25
-2.0%
YoY: +/-▲ 2.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,000 - 5,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	324
Số lượng CPLH (CP)	70,368,754
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,975
Sở hữu nước ngoài	11.4%
Beta	(0.20)
EPS	-169
P/E	-27.3

DT thuần
6T 2025
76.3
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 13.6| 21.7%

LN thuần
6T 2025
0.75
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 15.4| 105%

LN sau thuế
6T 2025
0.56
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 15.2| 104%

Cơ cấu sở hữu

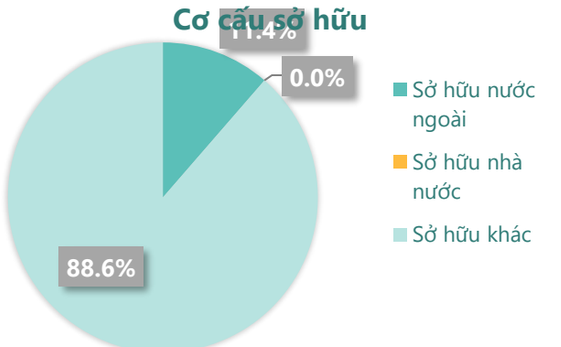

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

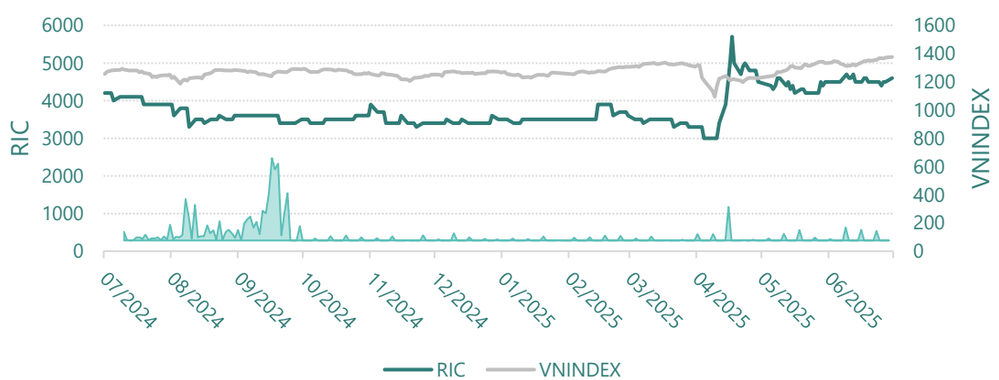

Cơ cấu cổ đông

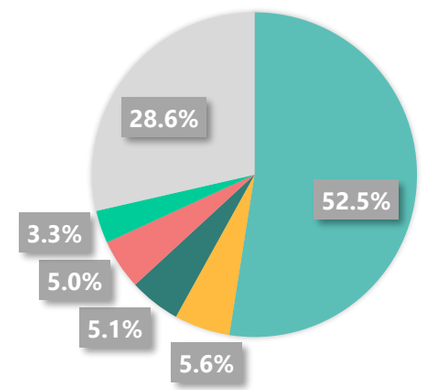

- Công ty TNHH Đầu Tư Khải Việt
- Juan Hsiao Mei
- Nguyễn Tiểu Mai
- Trần Xuân Hùng
- Nguyễn Khải Phát
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

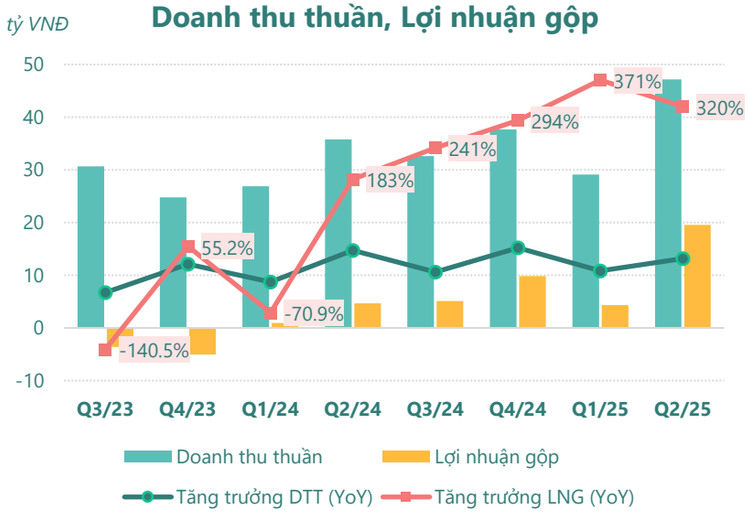

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

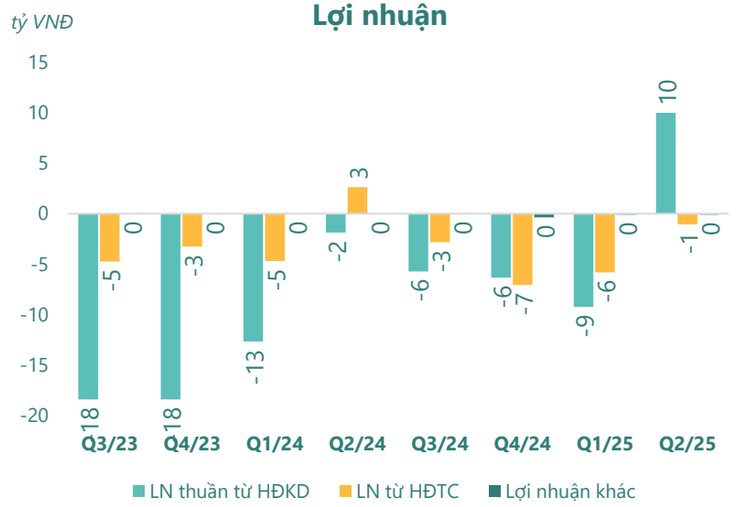

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

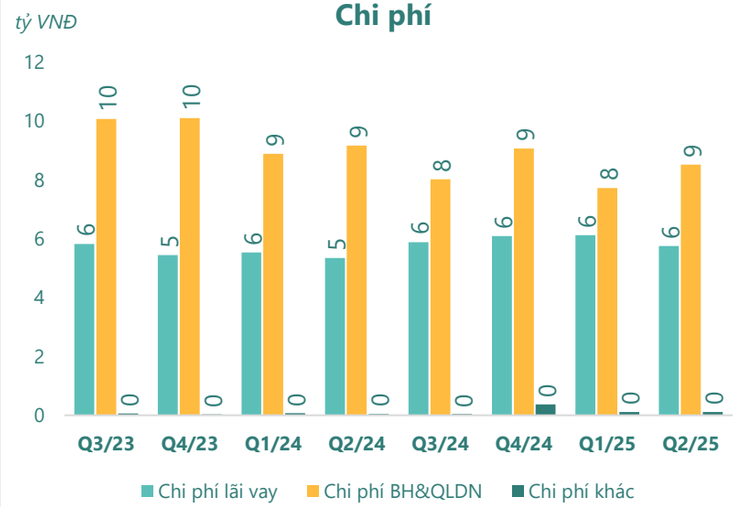

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

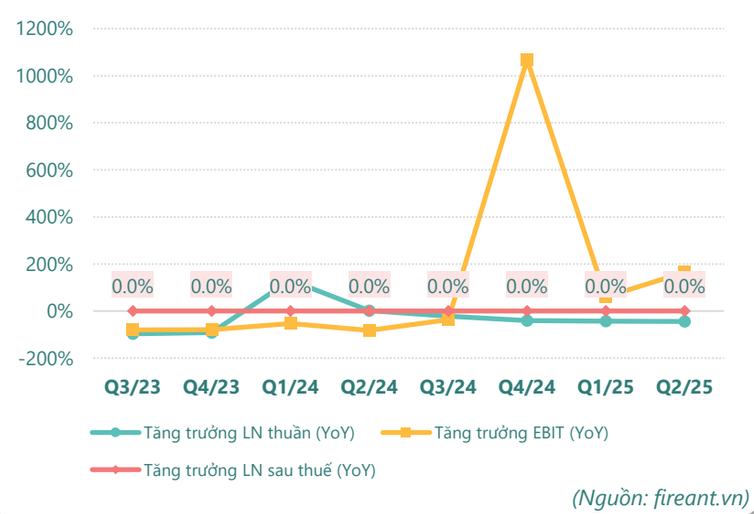

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

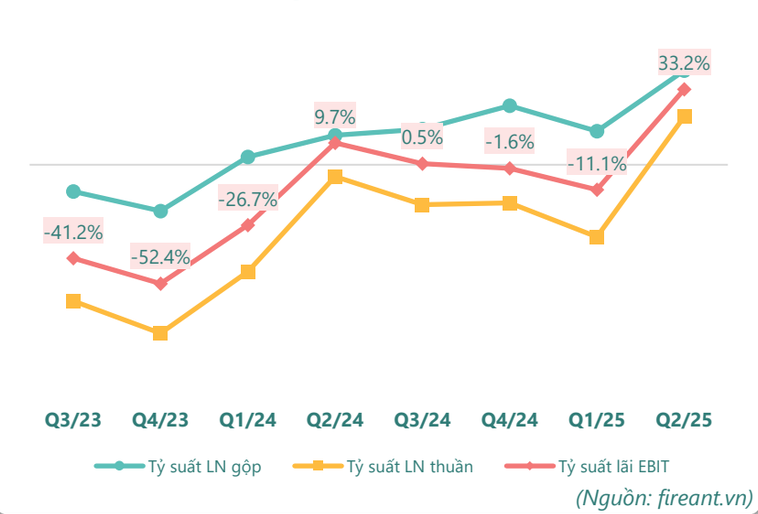

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

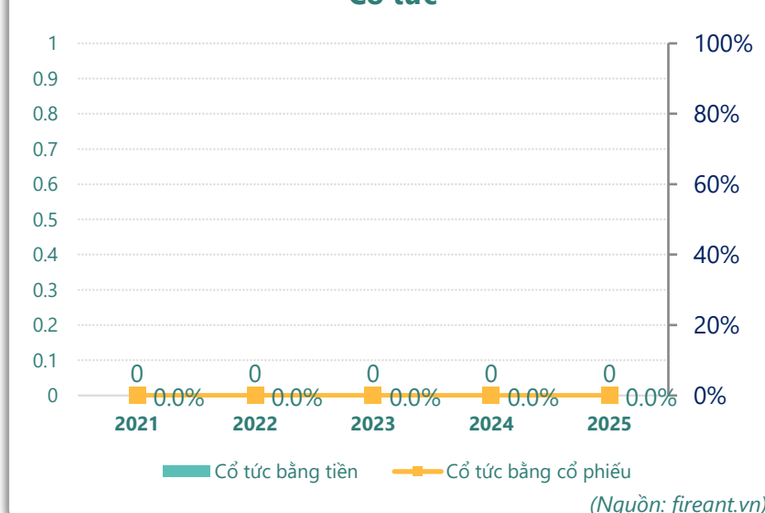

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

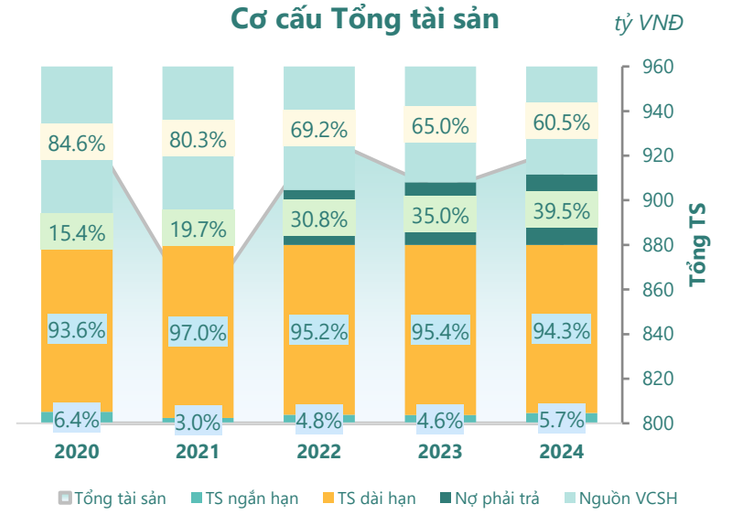

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

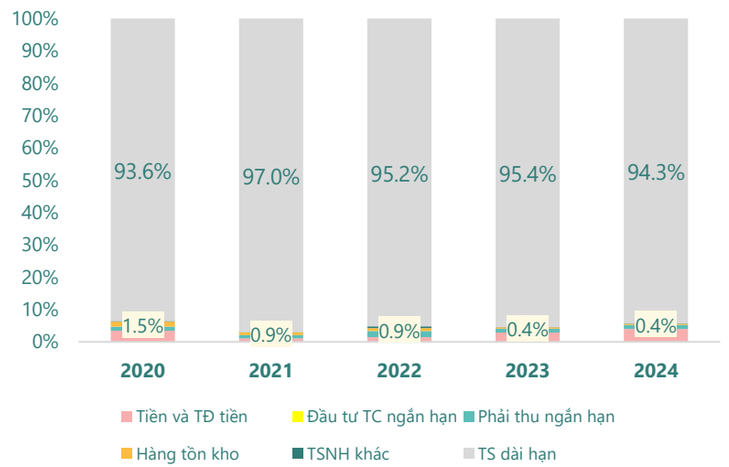

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

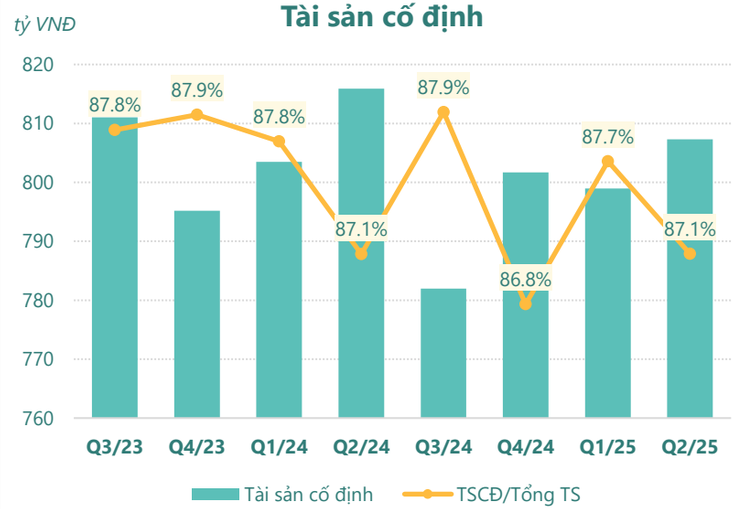

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

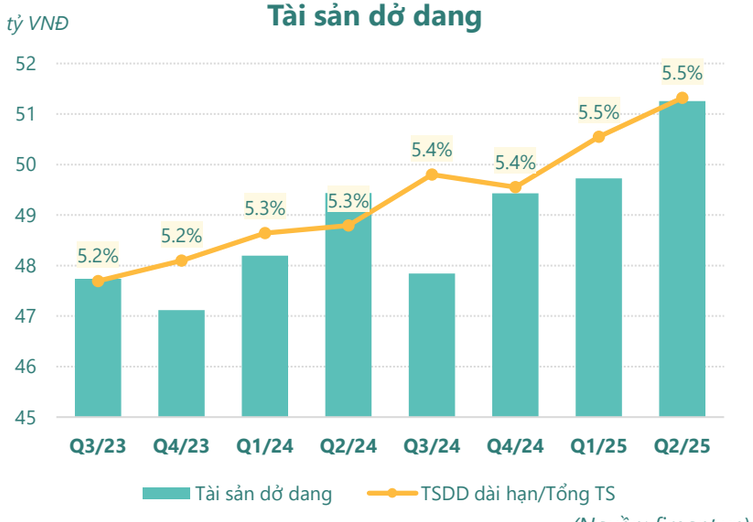

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

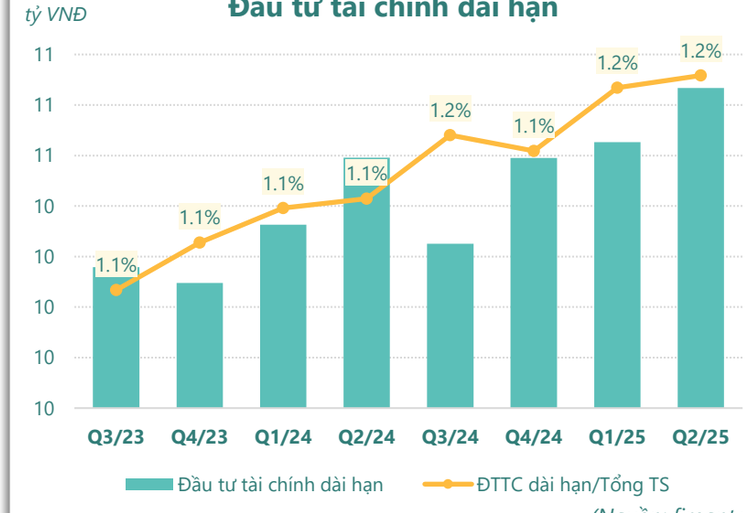

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

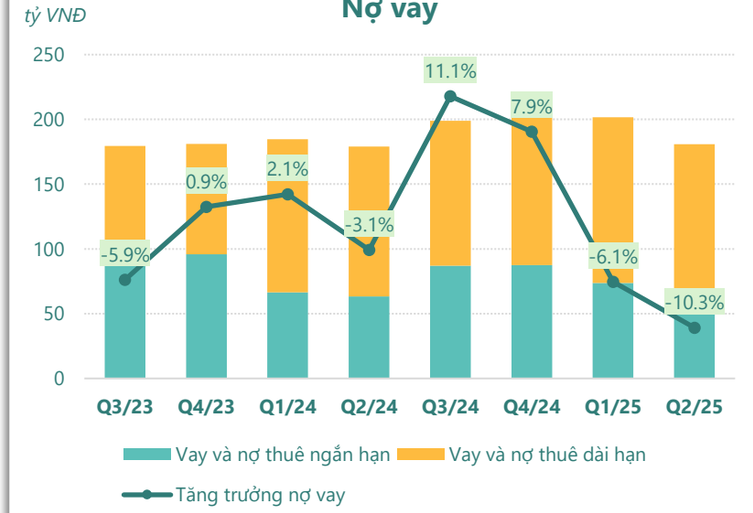

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

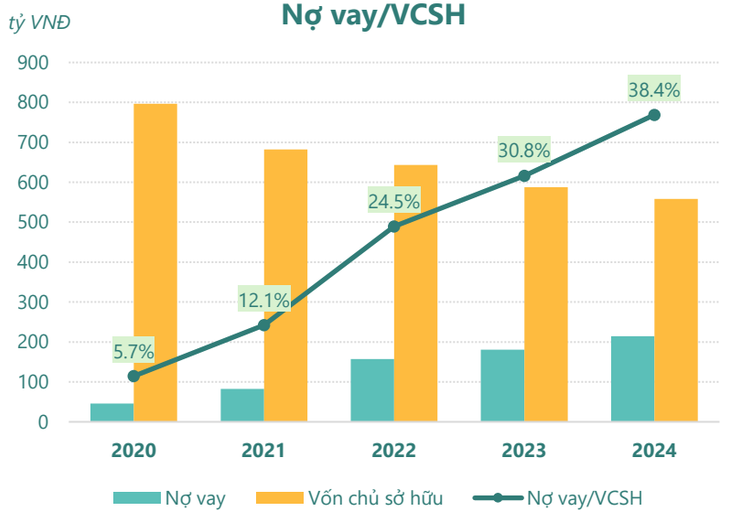

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

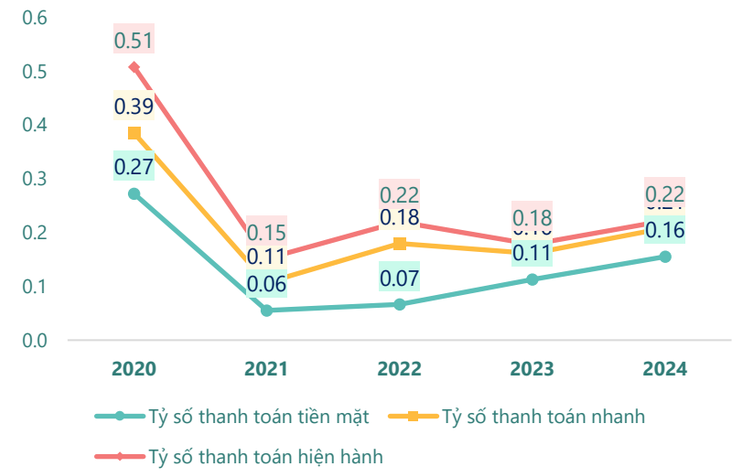

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

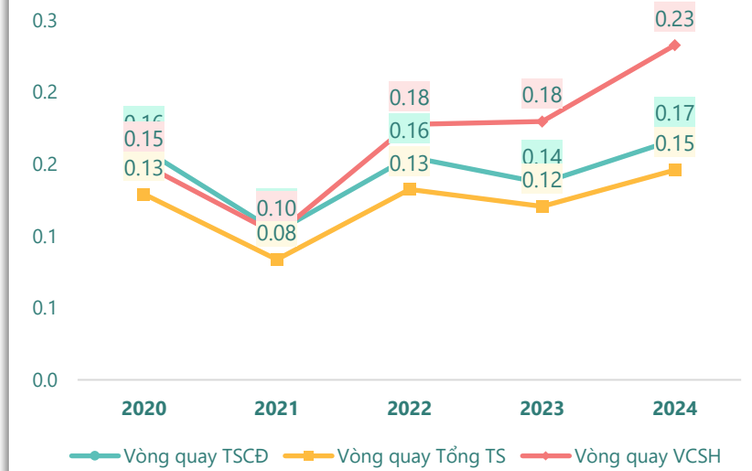

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

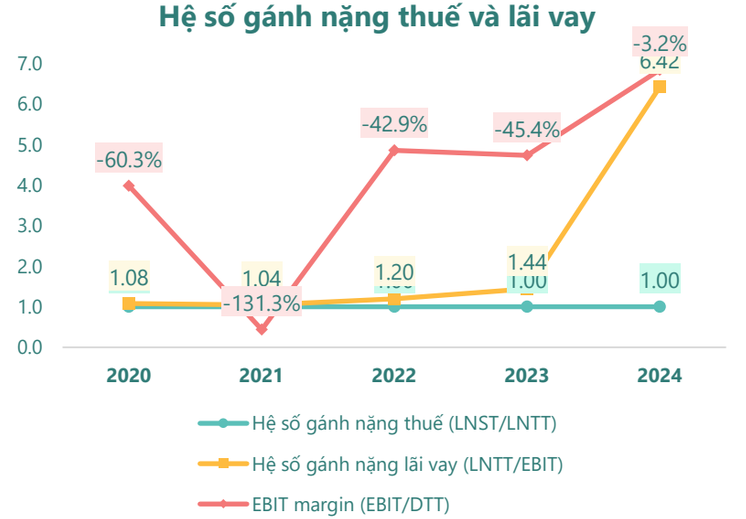

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

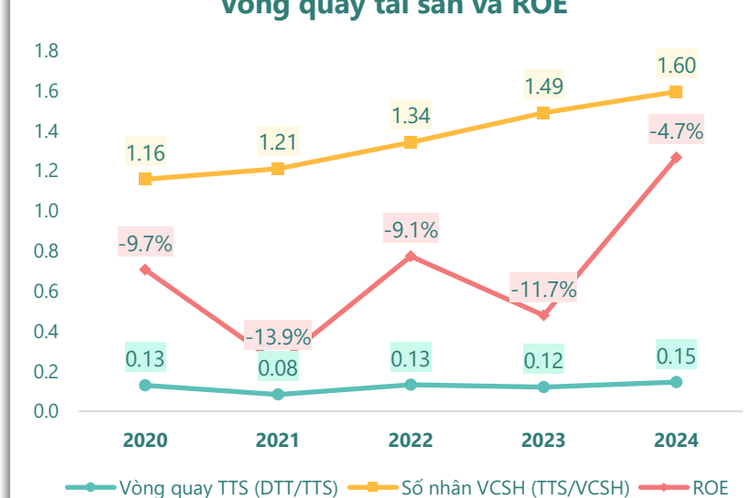

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

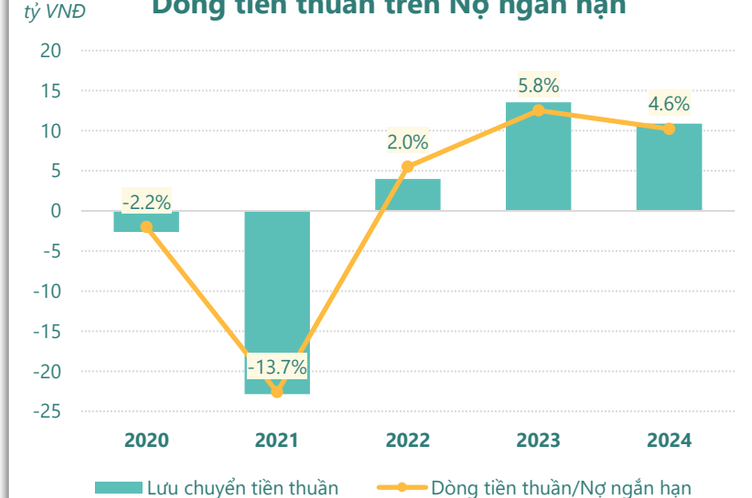

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**47.2**	**35.8**	**31.7%**	**76.3**	**62.7**	**21.7%**
Giá vốn hàng bán	27.6	31.1	-11.3%	52.4	57.1	-8.2%
Lợi nhuận gộp	19.6	4.66	320%	23.9	5.58	328%
Doanh thu HĐTC	5.14	8.30	-38.0%	5.65	9.33	-39.4%
Chi phí TC	6.20	5.67	9.3%	12.5	11.4	10.1%
Chi phí lãi vay	5.76	5.35	7.7%	11.9	10.9	9.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	3.19	2.98	7.0%	6.07	6.02	0.8%
Chi phí QLDN	**5.33**	**6.20**	**-14.0%**	**10.2**	**12.1**	**-15.6%**
LN thuần từ HĐKD	10.0	-1.88	632%	0.75	-14.6	105%
Lợi nhuận khác	**-0.10**	**-0.01**	**-870%**	**-0.19**	**-0.05**	**-268%**
LN trước thuế	9.91	-1.89	624%	0.56	-14.6	104%
Lợi nhuận sau thuế	**9.91**	**-1.89**	**624%**	**0.56**	**-14.6**	**104%**
LNST của CĐ cty mẹ	**9.91**	**-1.89**	**624%**	**0.56**	**-14.6**	**104%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-1.02	9.56	-21.8	-8.39	5.67	24.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.01	-0.37	-0.87	-0.54	-0.44	0.31
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	2.50	-2.04	13.2	20.7	-14.4	-20.5
Tiền đầu kỳ	26.1	28.2	35.0	24.5	36.9	27.9
Lưu chuyển tiền thuần	**1.47**	**7.15**	**-9.52**	**11.8**	**-9.18**	**4.26**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.60	-0.33	-0.98	0.64	0.21	0.05
Tiền cuối kỳ	28.2	35.0	24.5	36.9	27.9	32.2

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**927**	**923**	**0.4%**
Tài sản ngắn hạn	49.2	52.8	-6.9%
Tiền và tương đương tiền	32.2	36.9	-12.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	13.7	11.9	15.2%
Hàng tồn kho	3.09	3.28	-5.9%
Tài sản ngắn hạn khác	0.15	0.73	-79.1%
Tài sản dài hạn	**877**	**870**	**0.8%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	807	802	0.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	51.3	49.4	3.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	10.9	10.6	2.6%
Tài sản dài hạn khác	**7.96**	**8.62**	**-7.7%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	353	365	-3.2%
Nợ ngắn hạn	**226**	**238**	**-4.9%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	53.6	87.4	-38.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	4.06	3.56	13.8%
Nợ dài hạn	127	127	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	127	127	0.0%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**573**	**558**	**2.7%**
Vốn chủ sở hữu	**573**	**558**	**2.7%**
Vốn điều lệ	704	704	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)